

Bắc Hà, ngày 25 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo
Năm học 2018 - 2019

Căn cứ công văn số 1480/SGD&ĐT-KHTC ngày 28 tháng 8 năm 2017 về việc xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục Đào tạo năm học 2018. Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục Đào tạo năm học 2018 – 2019 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 (năm học 2016 -2017) và ước thực hiện kế hoạch 2017 (năm học 2017 -2018)

1. Thực trạng phát triển Giáo dục và Đào tạo của nhà trường năm học 2016 - 2017

1.1. Tình hình mạng lưới trường, lớp học: 14 lớp (THCS 8, THPT 6);

1.2. Quy mô học sinh:

TT	Lớp	Kế hoạch giao		Thực hiện		Đạt
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	6	2	70	2	70	100%
2	7	2	70	2	70	100%
3	8	2	70	2	70	100%
4	9	2	70	2	67	95,7%
5	10	2	70	2	70	100%
6	11	2	70	2	70	100%
7	12	2	70	2	70	100%
Tổng cộng		14	490	14	487	99,4

- Giảm 3 học sinh so với kế hoạch lý do 02 học sinh lớp 9 giảm từ năm học 2015- 2016 hết chỉ tiêu dự phòng nên không tuyển bổ sung được; 01 HS lớp 9 do sức khỏe yếu, xin chuyển trường về gần nhà.

- Tuyển mới khối 6 và khối 10 là 140 học sinh đạt 100% kế hoạch.

- Số học sinh tốt nghiệp THCS được học tiếp lên bậc THPT là chiếm 100% (67/67 học sinh).

1.3. Chất lượng 2 mặt giáo dục: Tổng số 487 HS

Về Hạnh kiểm: + Hạnh kiểm tốt: 348 HS = 68,8%;

+ Hạnh kiểm khá: 125 HS= 26,7%;

+ Hạnh kiểm trung bình: 26HS= 5,3%

+ Hạnh kiểm yếu: 01 HS = 0,2%;

Về Học lực: + Học lực Giỏi: 29HS= 6,0%;

- + Học lực khá: 289 HS= 59,3%;
- + Học lực trung bình: 168 HS= 46,5%;
- + Học lực yếu: 01HS = 0,2%;

- Lên lớp đạt 99,8%.

- Thi THPT Quốc gia: Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%, là một trong 1/11 trường THPT trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT 100% phổ điểm cao ở các bộ môn.

- Kết quả xét tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Hiệu quả giáo dục: Cấp THCS có 67/67 học sinh vào học tiếp THPT đạt 100%, trong đó có 47 học sinh được đi học các trường PTDT Nội trú THPT. Có 02 HS đỗ vào trường THPT Chuyên.

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do Sở và ngành tổ chức, đều có HS đạt giải cấp Tỉnh. So với cùng kỳ năm trước và kế hoạch, mục tiêu đề ra đầu năm, đa số chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch. Mô hình trường học gắn với thực tiễn đạt giải nhì cấp tỉnh; Thi Giai điệu tuổi hồng đạt Giải ba cấp tỉnh. Tuy nhiên, còn có HS hạnh kiểm yếu, học lực yếu, lưu ban.

1.4 Tình hình triển khai thực hiện Đề án số 06: Đã triển khai đề án đến tất cả CBGV, NV trong nhà trường. Nhà trường duy trì tốt công tác số lượng, chất lượng; duy trì các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

1.5. Tình hình đội ngũ:

* Biên chế giao: 65 người;

* Thực hiện từ tháng 10/2016 đến tháng 8/2017: 63 người- thiếu 01 chuyên trách Đoàn và 01 GV Mỹ thuật; đến tháng 9/2017 tổng số 61 người trong đó BGH 04 (Thạc sỹ 01; ĐH 02; CĐ 01), giáo viên 34 (Giáo viên cấp THCS có 15 giáo viên, cấp THPT có 19 giáo viên; Thạc sỹ 04; ĐH 30) đạt 2,42 giáo viên/ lớp Hiện đang thiếu 01 GV địa lý. Nhân viên 23 người trong đó biên chế 14 người, hợp đồng cấp dưỡng là 9 người (02 người chưa qua đào tạo).

*** Kết quả phân xếp loại đội ngũ năm học 2016 - 2017:**

- Chuẩn hiệu trưởng: TS 04 (xuất sắc là 01 đ/c; khá có 03 đồng chí).

- Về giáo viên:

+ Phân xếp loại chuyên môn: TS 36 (Giỏi: 10; Khá 26; TB: 0).

+ Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: Xuất sắc 10 đ/c, Khá 26 đ/c .

- Xếp loại công chức, viên chức: Tổng số xếp loại 63 (HTSXNV: 12; HTTNV: 40; HTNV: 11).

- Xếp loại thi đua: CSTĐCS: 4 đ/c, LĐTT: 34 đ/c.

1.6. Về đầu tư CSVC trường học: Tương đối đủ cho các hoạt động dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh. Cụ thể:

- Số phòng học 14 phòng học đảm bảo theo tiêu chuẩn.

- Số phòng học chức năng: 09 phòng.

- Số phòng làm việc: 11 phòng.

- Số phòng ở nội trú: 48 phòng, bình quân 11 học sinh/phòng.
- Nhà ăn: diện tích đủ chỗ ăn cho học sinh.

* **Khó khăn:** Phòng học Ngoại ngữ và phòng máy khâu không sử dụng được từ năm 2012. Còn thiếu 11 phòng ở cho học sinh nội trú. Chưa có nhà công vụ cho GV; Khu nhà hiệu bộ xuống cấp.

1.7. Về thực hiện công tác quản lý tài chính

- Định mức phân bổ ngân sách theo Nghị quyết 89/2016 của HĐND

+ Định mức chi thường xuyên thực tế được phân bổ là 21 triệu/ biên chế, dự toán được giao 1.085 triệu đạt tỷ lệ 83% so với định mức theo NĐ 89;

+ Các khoản chi đặc thù đảm bảo kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ các kỳ thi, ôn thi THPT quốc gia, ôn thi học sinh giỏi cấp Tỉnh.

+ Thuận lợi: Định mức chi thường xuyên được phân bổ theo nghị quyết 89/2016 đã đáp ứng được nhu cầu chi phí chi thường xuyên cho hoạt động của đơn vị.

+ Khó khăn: Không

- Thực hiện chi thường xuyên năm 2016 và 8 tháng đầu năm 2017, ước thực hiện cả năm 2017

+ Thực hiện chi thường xuyên năm 2016: 6.701 triệu

+ Kinh phí được giao 2017: 7.268 triệu

Trong đó kinh phí đã thực hiện:

Các khoản thanh toán cá nhân : 4.799 triệu

Chi công tác phí, chi chuyên môn: 477 triệu

Mua sắm sách, thiết bị, sách giáo khoa: 22 triệu

Sửa chữa cơ sở vật chất: 77 triệu

+ Ước thực hiện năm 2017 là: 7.324 triệu

- Tình hình thực hiện chính sách của Nhà nước và địa phương đối với HS:

+ Kinh phí được giao: 7.816 triệu, chi học bổng cho học sinh: 5.602 triệu, chi các hoạt động của học sinh nội trú: 1.836 triệu; các khoản đặc thù: 378 triệu đồng;

+ **Thuận lợi:** KP được giao từ đầu năm, đảm bảo chế độ, chính sách cho HS.

+ **Khó khăn:** Không

- Chính sách đối với giáo viên:

+ **Thuận lợi:** Kinh phí được cấp đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách của giáo viên như thâm niên nhà giáo, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp đặc thù trường nội trú.

+ **Khó khăn:** Hệ số lương cho nhân viên hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ- CP thấp, nhân viên trong ngành giáo dục đều không được hưởng các phụ cấp theo lương như đối tượng GV (Ưu đãi, thâm niên, phụ cấp đặc thù trường nội trú...) nên khó khăn trong sinh hoạt và công tác.

- **Đánh giá huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa:** Không thực hiện.

- **Quản lý, sử dụng các khoản thu, chi dạy thêm, học thêm:** Không tổ chức dạy thêm, học thêm.

2. Ước thực hiện năm học 2017-2018

- Duy trì 100% về số lớp và số HS đầu năm.
- Thực hiện tuyển sinh đầu cấp 70 HS (lớp 6)- ra trường 70 (HS lớp 9); 70 HS lớp 10- ra trường THPT (lớp 12) 69 đạt 98,6%, giảm 01 lý do, HS sức khỏe yếu, xin thôi học ở lớp 12.
- Các chỉ tiêu, mục tiêu khác hoàn thành tốt.

3. Kết quả đạt được

- Năm 2016, 2017, nhà trường cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, việc dạy và học đã có chuyển biến. Kỷ cương, nề nếp dạy và học có chuyển biến tích cực, đã có phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.
- Chất lượng dạy và học đã có chuyển biến, tỷ lệ học sinh có lực học giỏi, học sinh có lực học khá tăng. Đã có 02 HS đỗ vào trường THPT Chuyên. Kết quả thi THPTQG đạt 100%, xếp thứ hạng cao trong Tỉnh. Các cuộc thi, hội thi do Sở tổ chức đều tham gia và đạt giải cao, tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống... được quan tâm tổ chức.
- Khung cảnh trường lớp sạch, đẹp, môi trường giáo dục, điều kiện về cơ sở vật chất tốt, đáp ứng yêu cầu dạy và học.
- Các hoạt động xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn được duy trì và phát huy.

4. Tồn tại, hạn chế khó khăn:

- Về số lượng: năm 2016, 2017 chưa đạt kế hoạch về số lượng HS. năm 2016 đạt 99,4%; năm 2017 đạt 99,8% kế hoạch giao.
- Chất lượng giáo dục toàn diện chưa thật sự ổn định. Còn có HS lưu ban (01 HS lớp 11). Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nghiên cứu khoa học đã có nhiều tiến bộ song chưa tương xứng với yêu cầu và những điều kiện về đội ngũ giáo viên, tiềm năng học sinh của nhà trường.
- Một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; thiếu kinh nghiệm trong việc phân tích bài học, rèn luyện kỹ năng làm bài, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh.

- Các hoạt động tập thể nội dung chưa phong phú, hấp dẫn, một số hoạt động còn hình thức, chưa lôi cuốn và phát huy tính tích cực của học sinh; cảnh quan trường lớp chưa hài hòa cân đối. Một số cơ sở vật chất của nhà trường đã xuống cấp nên hỏng phải sửa chữa nhiều. Phòng ở nội trú cho học sinh vẫn còn thiếu 11 phòng.

5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Số lượng HS giảm từ những năm học 2015- 2016, đã tuyển hết chỉ tiêu dự phòng nên không còn nguồn tuyển bổ sung
- Một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ, thái độ học tập đúng đắn nên chưa có ý thức phấn đấu vươn lên, thường xuyên vi phạm nội quy trường lớp...

Bên cạnh đó, là một bộ phận gia đình chưa quan tâm, phối hợp giáo dục học sinh; một bộ phận gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...

- Số HS tuyển sinh vào lớp 10 theo cơ cấu, vùng miền điểm thấp nên khi vào học gặp nhiều khó khăn.

- Số lượng GV/ môn ít, nên việc trao đổi chuyên môn còn gặp khó khăn. Nhận thức về yêu cầu triển khai thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục, khả năng tiếp cận những vấn đề mới của một số cán bộ, giáo viên còn hạn chế, thiếu tinh thần quyết tâm cao, chưa chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong triển khai thực hiện.

- Công tác kế hoạch, tổ chức bộ máy chưa khoa học, đổi mới, linh hoạt và sáng tạo. Công tác kiểm tra nội bộ hiệu lực, hiệu quả chưa cao; vai trò chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của CBGVNV chưa được khẳng định rõ.

- Một số công trình, thiết bị của nhà trường được cung cấp, xây dựng nhiều năm nên đã xuống cấp, phải tu sửa nhiều.

II. Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2018 (Năm học 2018 -2019)

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về giáo dục và đào tạo, về phát triển kinh tế - xã hội các vùng.

- Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo của cả nước thông qua các nhiệm vụ trọng tâm; các đề án, dự án về phát triển trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, tăng cường năng lực dạy và học ngoại ngữ; bảo đảm thực hiện các chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo...; Quyết định số 711/QĐ- TTg ngày 13/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020”; số 129/KH-BGDĐT ngày 07/02/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Kế hoạch hành động vì trẻ em của ngành giáo dục giai đoạn 2013-2020; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/8/2014 của UBND tỉnh Lào Cai; Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp học giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 153- CTr/TU ngày 06/01/2014 của Tỉnh uỷ Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Nội dung kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2018

2.1. Mục tiêu

Thực hiện tốt chủ đề năm học. Tiếp tục duy trì vững chắc và phát huy những kết quả đã đạt được của những năm học trước, triển khai đồng bộ các giải pháp làm chuyển biến mạnh hơn về chất lượng và hiệu quả đào tạo. Xây dựng Mô hình trường học Nông trại tiêu biểu cả nước.

Duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Chỉ tiêu phát triển giáo dục:

2.2.1. Học sinh:

- Quy mô: Duy trì 14 lớp với 490 học sinh. Duy trì số lượng: 100 %.
- Học lực: 100% HS xếp loại từ TB trở lên, trong đó, Khá: 55 %; Giỏi: 5% trở lên (HS khối 6,7, 8: $210/210 = 100\%$ Đạt, tỷ lệ khá giỏi bằng tỷ lệ chung của trường);
- Hạnh kiểm khá, tốt đạt 97%; phần đầu không có Hạnh kiểm yếu.
- Kết quả thi THPT quốc gia: Phần đầu giữ vững 100% HS tốt nghiệp; nâng cao chất lượng phổ điểm các bộ môn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh
- Tỷ lệ tuyển sinh lớp 9 thi tuyển vào lớp 10 THPT phần đầu đạt 100% HS; trong đó 40/70 em đỗ vào các trường PTDT nội trú; 14/70 HS đỗ vào Nội trú Tỉnh; 03 HS đỗ THPT Chuyên.
- Học sinh đạt HSG văn hóa/chuyên đề MTCT và các giải chuyên đề: Cấp trường: 120, Cấp Huyện 45 giải; cấp tỉnh 25 giải (trong đó Cuộc thi sáng tạo TTNND: 02 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh. Nghiên cứu khoa học: 03 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh);

2.2.2. Tập thể nhà trường:

- Danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- Khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai.

2.2.3. Các tổ chuyên môn, các tổ công tác:

- Số giờ dự có ứng dụng CNTT, ĐMPPDH: 1330 giờ trở lên.
- Vận dụng mô hình trường học mới cấp THPT: 180 tiết trở lên;
- Đồi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: 18 buổi;
- Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật: 8 sản phẩm/dự án;
- Xây dựng mô hình trường học gắn thực tiễn: Mô hình tiêu biểu trong Tỉnh.

2.2.4. Các tổ chức đoàn thể:

- Chi bộ: Trong sạch vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn trường: Đoàn trường vững mạnh xuất sắc.
- Hội Chữ thập đỏ: Vững mạnh xuất sắc.
- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

2.2.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Danh hiệu CSTĐCS: 05 đồng chí LĐTĐ: 39 đồng chí
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 04 người.
- Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường: 24 người
- Danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Huyện (THCS): 05 người;
- Tham gia cuộc thi dạy học tích hợp: có 2 SP đạt cấp tỉnh; 1SP đạt quốc gia.
- Số sáng kiến kinh nghiệm và NCKHSPUD: 100% CBQL, GV tham gia
- Xếp loại chuyên môn: Giỏi: SL: 8 = 23,5 %, Khá: SL 26 = 76,5%,
- Kết quả xếp loại đánh giá CBQL, giáo viên theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. CBQL: Xuất sắc 2/4 (đạt 50%); Khá 2/4 (đạt 50%); Giáo viên: 100% GV được đánh giá đạt chuẩn trở lên (XS: $8/34 = 23,5\%$; $26/34 = 76,5\%$)
- Xếp loại CCVC, đạt HTXS NV: 30%, HTTNV: trên 55% , HTNV: dưới 15%

- Công tác nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng, chất lượng; đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phấn đấu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ phấn đấu mỗi lớp có 01 phòng ở văn hoá.

2.3. Nhu cầu kinh phí thực hiện:

Tổng nhu cầu kinh phí: 16.601 triệu đồng, trong đó:

+ Chi thường xuyên: 8091 triệu đồng (trong đó chi lương vào các khoản có tính chất lương 6684 triệu đồng, tỉ lệ 82,6 %, tăng so với năm 2017).

+ Chi thực hiện các chế độ chính sách học sinh: 8510 triệu đồng (Học bổng: 5824 triệu đồng; chế độ khác 1836 triệu đồng; đặc thù: 850 triệu đồng).

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về quy mô trường lớp:

Tăng cường xây dựng nền nếp, giáo dục nhận thức tư tưởng cho học sinh, nâng cao chất lượng các hoạt động của trường DTNT để tuyển được những học sinh xuất sắc vào học.

3.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực công tác chỉ đạo, quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho CBGVNV đặc biệt nhấn mạnh nội dung “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” theo tiêu chí “*Nhà giáo nhân văn- sáng tạo*” để xây dựng đội ngũ có phẩm chất, năng lực, trình độ cao đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện nay.

- Tiếp tục xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường theo hướng tự chủ, tinh giản tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông mới, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân với cộng đồng, với xã hội.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Thực hiện dân chủ hóa, công khai hóa các hoạt động quản lí, hoạt động giáo dục; xã hội hóa, tích cực hội nhập, tiếp cận tư tưởng và phương pháp quản lý hiện đại; hướng tới yêu cầu giáo dục chất lượng cao.

- Công tác tham mưu, dân vận:

+ Tuyên truyền, đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, thường xuyên liên lạc với Hội cha mẹ HS để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục, ngăn chặn sự vi phạm pháp luật của HS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện.

Phối hợp tốt với UBND thị trấn và Công an Huyện, công an thị trấn để làm tốt công tác an toàn xã hội trong khu vực.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý theo chuẩn (dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, tự đánh giá, bổ sung hoàn thiện trường học theo chuẩn chất lượng trường THPT, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia theo quy định mới, đánh giá xếp loại CCVC...).

- Thực hiện quản lý nhà trường bằng quản lý công việc, quản lý kế hoạch, quản lý chất lượng, hiệu quả công việc. Cùng cố, phát huy vai trò của các tổ chức trong trường theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đặc biệt đối với tổ chuyên môn, tổ chủ nhiệm. Tăng cường tính tích cực, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính sáng tạo của từng chức danh đối với các nhiệm vụ được giao (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn, nhân viên trường học, người đứng đầu các bộ phận). Thực hiện công khai kế hoạch tuần, tháng, lịch công tác của cán bộ quản lý để CBGV, NV theo dõi, giám sát và thuận lợi trong công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí (Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động dạy học của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu, quản lý thư viện trường học,...): Sử dụng phần mềm VnEdu, SMAT trong quản lý nhà trường, số liên lạc điện tử.

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học:

+ Thực hiện chuyên đề hiệu trưởng, hiệu phó làm nòng cốt chuyên môn.

+ Tăng cường công tác kiểm tra của lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn về việc thực hiện nhiệm vụ dạy học của giáo viên. Kiểm tra từ thực hiện nề nếp, quy chế, hồ sơ chuyên môn, thực hiện nội dung giảng dạy, ra đề kiểm tra, chấm bài kiểm tra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đến tổ chức giờ dạy nhằm trao đổi, tư vấn, thúc đẩy chuyên môn nâng cao chất lượng.

+ Quản lý chuyên môn theo quy chế hiện hành: Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc khâu thiết kế bài giảng, soạn giáo án; công tác thi, kiểm tra ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm thi và nhận xét đánh giá; thực hiện các biện pháp phù hợp để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn làm cho sinh hoạt chuyên môn trở thành diễn đàn trao đổi, bàn bạc, thống nhất cách dạy, cách ra đề kiểm tra, cách chấm bài kiểm tra phù hợp với tình hình, đặc điểm của đối tượng HS.

+ Tạo động lực cho người dạy, người học, xây dựng được khối đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, phát huy năng lực, giáo dục động cơ học tập cho học sinh. Tổ chức tốt phong trào “*thầy giúp thầy, trò giúp trò*”, “*trường giúp trường*” trong học tập, giáo dục, giảng dạy, quản lí và tăng cường nguồn lực.

- Phối hợp Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và triển khai phát động các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, của đất nước trong CBGV, HS, có tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện từng đợt nhằm đẩy mạnh

phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” gắn với các cuộc vận động, và hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu một cách thực chất không chạy theo thành tích.

- Công tác tài chính: Trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí hiện có, chỉ đạo, tổ chức thảo luận xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, báo cáo Sở GD&ĐT và kho bạc Huyện. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo qui chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBQL, giáo viên, nhân viên, HS theo các văn bản pháp quy của Nhà nước đã ban hành. Thực hiện báo cáo tài chính, công khai theo quy định.

3.3. Về CSVC và trang thiết bị cho dạy học: Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các CSVC được trang bị, bố trí khoa học có hiệu quả các CSVC trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nâng cao trách nhiệm của các nhân viên thực hiện quản lý các CSVC nhà trường. Rà soát lại các CSVC có kế hoạch bổ sung.

4. Hệ thống biểu mẫu (kèm theo)

5. Những kiến nghị đề xuất

1. Với UBND huyện Bắc Hà: Chỉ đạo Phòng giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các trường học để nâng chất lượng nguồn tuyển vào lớp 6 và 10.

2. Với SGD&ĐT Lào Cai:

- Về tuyển sinh: Tuyển theo điểm thi. Hạn chế các chỉ tiêu tuyển sinh theo cơ chế vùng miền.

- Về CSVC: Cải tạo nhà thư viện cũ để thêm 10 phòng ở cho học sinh; Xây 01 nhà công vụ, xây trạm hạ thế riêng để đảm bảo nguồn điện sử dụng trong nhà trường.

Trên đây là kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2017 - 2018 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (Phê duyệt);
- Sở GD&ĐT- KHTC (Phê duyệt);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức

PHÊ DUYỆT
CỦA UBND HUYỆN BẮC HÀ
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Bùi Quang Hưng